

Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính)
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Tên Công ty quản lý quỹ: | CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM |
| Fund Management Company: | KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD |
| 2. Tên Ngân hàng giám sát: | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| Supervising bank: | Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch |
| 3. Tên Quỹ: | QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND |
| Fund name: | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF |
| 4. Mã chứng khoán: | FUEKIVND |
| Securities code: | |
| 5. Kỳ báo cáo: | 06/10/2026 |
| Reporting Period: | 6-Oct-2026 |
| 6. Ngày lập báo cáo: | 07/10/2026 |
| Reporting Date: | 7-Oct-2026 |

Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

ST T NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 06/10/2026	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 05/10/2026
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1.1	của quỹ/per Fund	68,757,672,052	69,049,036,164
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate	1,185,477,104	1,190,500,623
1.3	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	11,854.77	11,905.00

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa



Hyun Dongsik
CHỦ TỊCH HĐQT

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu